

PHỤ LỤC SỐ 04

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 **Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn** **Năm báo cáo 2017**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát :

- Tên công ty : **Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn**
- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0301072382
- Vốn điều lệ : 20.450.000.000VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu :
- Địa chỉ : Số 01 Nguyễn Thông, Phường 09 – Quận 3 – TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại : 08.238.436.525
- Số fax : 092.311.975
- Website: Saigonrailwayjsc.com
- Mã cổ phiếu : DSS
- Quá trình hình thành và phát triển.

Tiền thân của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn là Khu Đường sắt Sài Gòn-Mương Mán và đã mang nhiều tên gọi khác nhau như sau:

- +Từ 30/4/1975 tiếp quản Ty ốc lộ hỏa xa chế độ cũ, đến tháng 9/1976
- +Từ 01/10/1976 đến tháng 12/1982: tên gọi là Khu đường sắt Sài Gòn-Đồng Nai;
- +Từ tháng 12/1982 đến tháng 12/1983: tên gọi là Đoạn cầu đường Sài Gòn –Mương Mán.
- +Từ tháng 01/1984 đến tháng 6/1996: tên gọi là Xí nghiệp Quản lý Đường Sắt Sài Gòn - Mương Mán.
- +Từ tháng 6/1996 đến tháng 3/2003: tên gọi là Xí nghiệp Quản lý Đường Sắt Sài Gòn.
- +Từ tháng 3/2003 đến tháng 9/2010: tên gọi là Công Ty Quản Lý Đường Sắt Sài Gòn.
- +Từ tháng 9/2010 đến tháng 01/2016: tên gọi là Công Ty TNHH MTV Quản lý đường sắt Sài Gòn.
- +Ngày 30/10/2015, Bộ Giao thông Vận tải có Quyết định số 3891/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Quản lý đường sắt Sài Gòn thuộc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.
- +Ngày 02/02/2016: Công ty hoàn thành việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần với tên gọi là Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0301072382 do Sở kế hoạch - Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký thay đổi lần 1 ngày 02/02/2016, với mức vốn điều lệ là 20.450.000.000 đồng.

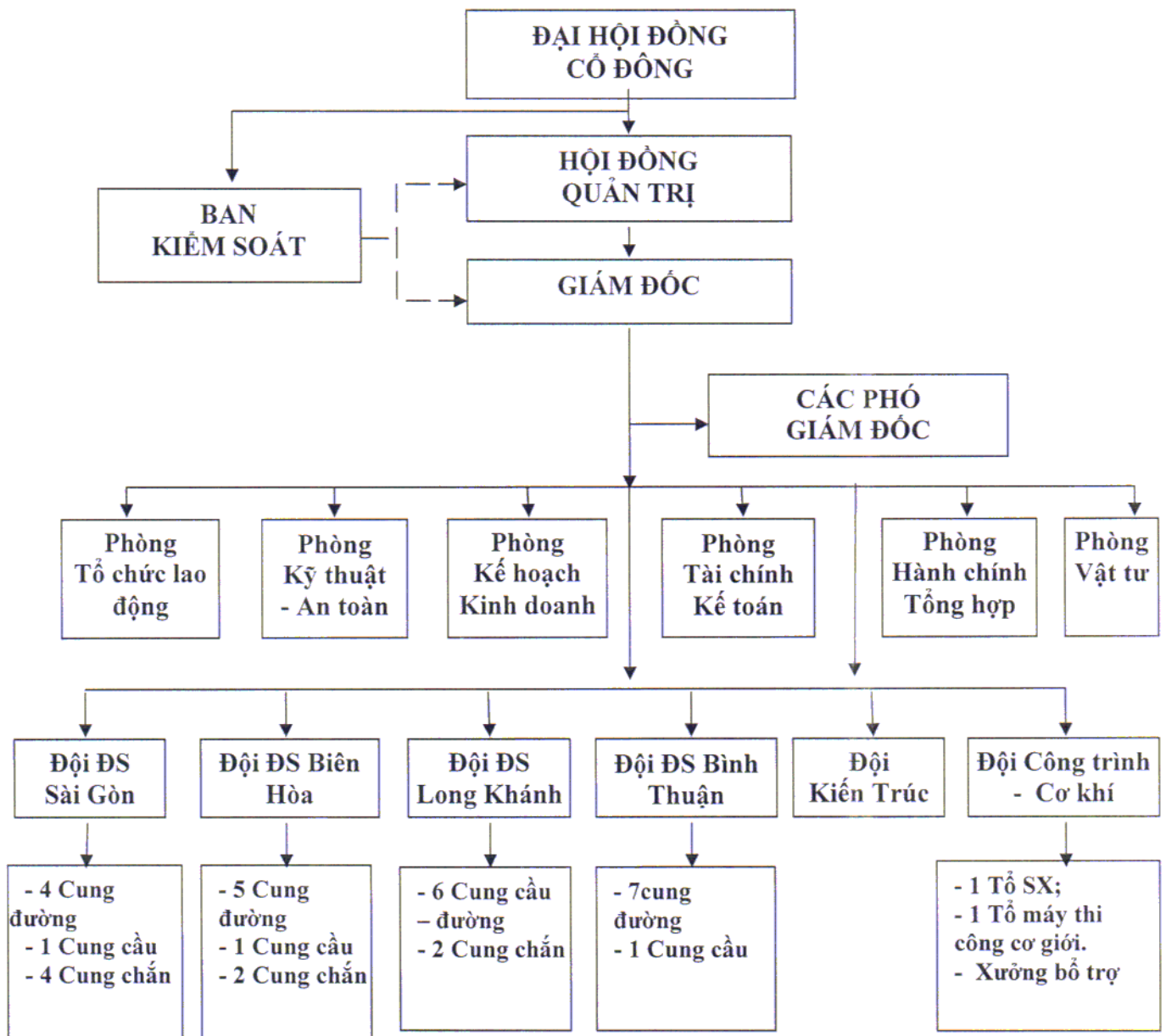
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

- Quản lý, khai thác, bảo trì, sửa chữa hệ thống KCHT Đường sắt Quốc gia;
- Tổ chức ứng phó sự cố thiên tai, cứu nạn giao thông đường sắt;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt;
- Và các ngành nghề kinh doanh khác.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị : Công ty cổ phần.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



4. Định hướng phát triển:

- Nâng cao giá trị doanh nghiệp;
- Duy trì sản phẩm cốt lõi là bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, mở rộng xây dựng mới công trình giao thông đường sắt, đường bộ, dân dụng, công nghiệp, kinh doanh dịch vụ.
- Không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hệ thống quản trị doanh nghiệp.

5. Các rủi ro:

- Địa bàn quản lý của công ty trải dài từ Phan Thiết đến TP Hồ Chí Minh. Trong đó mật độ đường ngang khu vực TP Hồ Chí Minh dày, lưu lượng giao thông đông, ý thức chấp hành luật giao thông của một bộ phận nhân dân chưa cao nên xảy ra sự cố đâm va đường ngang.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2017 :

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm :

Sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua nghị quyết, trong đó có phương án và giải pháp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, xác định mục tiêu và giao cho Giám đốc và ban điều hành triển khai thực hiện.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

ĐVT :Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tăng trưởng	Tỷ lệ TH/KH
1	Sản lượng	132.746	139.426	131.106	-1,24%	94,0%
2	Doanh thu	127.251	133.614	122.613	-3,64%	91,8%

b/ Các chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tăng trưởng	
					So 2016	So KH
1	Tổng giá trị tài sản	85.117	85.117	62.922	-26,1%	-26,1%
2	Doanh thu thuần	127.251	133.614	122.613	-3,6%	-8,2%
3	Lợi nhuận từ hoạt động KD	3.295	3.196	4.296	30,4%	34,4%
4	Lợi nhuận khác	-251		-852		
5	Lợi nhuận trước thuế	3.044	3.196	3.444	13,1%	7,8%
6	Lợi nhuận sau thuế	2.399	2.557	2.400	0,0%	-6,1%
7	Tỷ lệ cổ tức/VĐL(%)	7,0%	7,5%	7,5%	7,1%	0,0%

2. Tổ chức và nhân sự :

- Danh sách Ban điều hành:

Họ và tên	Chức vụ
Trần Hữu Chiến	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Lê Hồng Phúc	Thành viên HĐQT kiêm P.Giám đốc
Nguyễn Đình Đăng	Phó Giám đốc
Trần Hữu Phương	Phó Giám đốc
Lê Nghĩa Trung	Kế toán trưởng (1/1/2017 – 30/06/2017)
Trần Văn Lân	Phụ trách kế toán (1/7/2017 – 31/12/2017)

1. Ông TRẦN HỮU CHIẾN

2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 25/3/1967
4. Nơi sinh: Xã Trung Đông – Huyện Trục Ninh – Tỉnh Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ liên hệ: 590/27P Cách mạng tháng Tám, Phường 11, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
7. Chứng minh nhân dân số: 024089062; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 17/3/2003
8. Điện thoại liên hệ: 0903809351; Email: huuchiensg@gmail.com
9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu, Cử nhân tài chính ngân hàng.
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Giám đốc
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 550.221 cổ phần, chiếm 26,91% Vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: 19.645 cổ phần, tỷ lệ 0,96%
 - Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam: 521.475 cổ phần, tỷ lệ 25,5%
 - Sở hữu của người có liên quan: không
13. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
14. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
15. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

2. Ông LÊ HỒNG PHÚC

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 31/10/1962
3. Nơi sinh: Xã Sơn Mỹ - Huyện Hương Sơn – Tỉnh Hà Tĩnh
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 88/4 Trần Văn Đàng, phường 9, quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024038499; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 23/3/2009
7. Điện thoại liên hệ: 0903728289 Email: lephucdssg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Đường sắt
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc Công ty
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: (nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ): 17.196 cổ phần, chiếm 0,84% Vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: 17.196 cổ phần, tỷ lệ 0,84% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không.
 - Sở hữu của người có liên quan (họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ): không.
12. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
13. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không

3. Ông NGUYỄN ĐÌNH ĐĂNG

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 06/7/1967

3. Nơi sinh: Xã Hợp Đồng - Huyện Chương Mỹ – Hà Nội
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/66 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3 - TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 024038392; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 31/7/2002
7. Điện thoại liên hệ: 0918180504 Email: nguyendinh dangdssg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch (*nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): 19.645 cổ phần, chiếm 0,96% Vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: 19.645 cổ phần, tỷ lệ 0,96% Vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không.
 - Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.
12. Các khoản nợ đối với Công ty: không.
13. Lợi ích liên quan với Công ty: không.
14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

4. Ông TRẦN HỮU PHƯƠNG

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 05/04/1959
3. Nơi sinh: Xã Mỹ Thắng - Huyện Mỹ Lộc – Tỉnh Nam Định
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 70 Hoa Hồng, phường 2, quận Phú Nhuận – TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 022771466; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 17/02/2013
7. Điện thoại liên hệ: 0913830869 Email: phuongtranvtsg@gmail.com
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư đầu máy Diesel, Cử nhân quản trị kinh doanh
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch (*nêu rõ số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): 12.934 cổ phần, chiếm 0,63% Vốn điều lệ
 - Sở hữu cá nhân: 12.934 cổ phần, tỷ lệ 0,63% vốn điều lệ
 - Sở hữu đại diện: không
 - Sở hữu của người có liên quan (*họ tên, mối quan hệ, số lượng, tỷ lệ nắm giữ*): không.
12. Các khoản nợ đối với Công ty: không
13. Lợi ích liên quan với Công ty: không
14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

5. Ông LÊ NGHĨA TRUNG (từ ngày 01/01/2017 – 30/06/2017)

1. Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 06/12/1956
3. Nơi sinh: Sài Gòn
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Địa chỉ liên hệ: 96/56/1 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3 – TP. Hồ Chí Minh
6. Chứng minh nhân dân số: 021569828; Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh; Ngày cấp: 28/04/2003

7. Điện thoại liên hệ: 0903707794

Email: letrung133@hotmail.com

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

11. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 5.524 cổ phần, chiếm 0,27% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 5.524 cổ phần, tỷ lệ 0,27% Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: không.

- Sở hữu của người có liên quan: không.

12. Các khoản nợ đối với Công ty: không.

13. Lợi ích liên quan với Công ty: không.

14. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

6. Ông Trần Văn Lâm (từ ngày 01/07/2017 – 31/12/2017)

15. Giới tính: Nam

16. Ngày sinh: 12/09/1960

17. Nơi sinh: Sài Gòn

18. Quốc tịch: Việt Nam

19. Địa chỉ liên hệ: 288 Nguyễn Thượng Hiền, phường 5, quận Phú Nhuận, TP HCM

20. Chứng minh nhân dân số: 020383360 Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh: Ngày cấp: 18/11/2003

21. Điện thoại liên hệ: 0903737984

Email: lantran022002@Yahoo.com

22. Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT

23. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó phòng phụ trách phòng Tài chính Kế toán

24. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

25. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch: 1700 cổ phần, chiếm 0,08% Vốn điều lệ

- Sở hữu cá nhân: 1700 cổ phần, tỷ lệ 0,08% Vốn điều lệ

- Sở hữu đại diện: không.

- Sở hữu của người có liên quan: không.

26. Các khoản nợ đối với Công ty: không.

27. Lợi ích liên quan với Công ty: không.

28. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a) Các khoản đầu tư lớn : không có

b) Các công ty con, công ty liên kết : không có

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính :

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	85.117	62.922	-26,1
Doanh thu thuần	127.251	122.613	-3,6
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.295	4.296	30,4
Lợi nhuận khác	-251	-852	
Lợi nhuận trước thuế	3.044	3.444	13,1
Lợi nhuận sau thuế	2.399	2.400	

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	7%	7,5%	7,1
----------------------------	----	------	-----

- Các chỉ tiêu khác.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,19	1,33	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,97	1,23	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản :	0,73	0,63	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu :	2,77	1,73	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho :			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	6,99	24,42	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,41	1,95	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,018	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,094	0,104	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,025	0,038	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,025	0,035	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: 2.045.000 cổ phần đang lưu hành.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước : 1.042.950 cổ phần ~ 51%
- Cổ đông là CBCNV công ty : 1.020.050 cổ phần ~ 49%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ : Không

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Chủ yếu là vật tư chuyên ngành công ty mua phục vụ công tác bảo trì Kết cấu hạ tầng đường sắt.

- Tổ chức quán triệt trong CBCNLĐ và thực hiện tốt chủ trương, chương trình giữ gìn bảo vệ môi trường của địa phương và của Ngành Đường sắt.

- Quản lý chặt chẽ định mức sử dụng điện, nước, nguyên nhiên vật liệu tại cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc trên tuyến đường sắt Công ty quản lý.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp : Chủ yếu phục vụ sinh hoạt và khối văn phòng.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng : Chủ yếu là nước sinh hoạt.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Lao động bình quân năm 2017: 646 người.

- Thu nhập trung bình: 7,846 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: hàng năm đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, đào tạo an toàn vệ sinh lao động, thăm hỏi hỗ trợ gia đình khó khăn, tổ chức tham quan du lịch.

- Kịp thời giải quyết các kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của người lao động liên quan đến thu nhập, đời sống, việc làm, các điều kiện về đảm bảo ATVSLĐ; tổ chức và thực hiện nghiêm túc chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm con người. . .

- CBCNLĐ chấp hành tốt nội quy, quy chế của Công ty, quy định của địa phương; tích cực hưởng ứng, thực hiện tốt phong trào thi đua lao động sản xuất, góp phần hoàn thành nhiệm vụ KTXH của Công ty năm 2017.

c) Hoạt động đào tạo người lao động :

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: *Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tổ chức sát hạch định kỳ, đào tạo công nhân gác chắn*

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: *Đóng góp quỹ xã hội tổng công ty ĐSVN, quỹ PCBL, hỗ trợ địa phương.*

- Tổ chức và thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước và tại địa phương, tích cực hưởng ứng và hỗ trợ các chương trình do địa phương phát động, đảm bảo ANTTXH, thực hiện tốt công tác PCCN, vệ sinh môi trường.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc :

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017- năm thứ Hai hoạt động theo mô hình mới, công ty tiếp tục hoàn thiện các quy định về quản trị công ty đại chúng theo luật chứng khoán. Theo đó công ty đã hợp đồng với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện các công việc liên quan đến các dịch vụ cho chứng khoán đăng ký tập trung tại VSD, đồng thời đã đề nghị giao dịch và được Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận cho Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn được đăng ký giao dịch

cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, đồng thời đã ra thông báo về việc chính thức đưa cổ phiếu của công ty vào giao dịch trên thị trường UPCoM ngày đầu tiên 24/4/2017.

2017, một năm đã đi qua qua với nhiều khó khăn, thử thách. Trước tiên là nguồn đặt hàng hợp đồng bảo trì KCHTĐS không những không tăng theo tốc độ vốn có như những năm gần đây là 10% mà còn bị giảm sút. Việc tìm kiếm thi công các công trình ngoài ngành cũng không dễ, một phần do sự cạnh tranh các doanh nghiệp XDCB trong bối cảnh thiếu việc làm, mặt khác bị hạn chế dự thầu công trình nhỏ do chính sách của Chính phủ trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các yếu tố trên đã ảnh hưởng tới chỉ tiêu tăng trưởng sản lượng 2017.

Về chi phí, năm qua tiếp tục thực hiện những chi phí bắt buộc về chế độ chính sách người lao động. Trong đó năm thứ hai thực hiện chế độ đóng BHXH, BHYT, BHTN áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng (3.500.000 đ/tháng địa bàn TP HCM). Duy trì mức ăn ca, bồi dưỡng độc hại, rôi tiền thuê đất kinh doanh mặt bằng ngày càng tăng cao. Ngoài ra còn nhiều phát sinh khác, đã làm gia tăng chi phí dẫn tới chỉ tiêu lợi nhuận doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn;

Trong bối cảnh như trên, kết quả hoạt động SXKD 2017 đạt được như sau:

ĐVT :Triệu đồng

ST T	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016	NQ ĐHCĐ Năm 2017	Thực hiện Năm 2017	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch	Tăng trưởng so năm 2016
1	Sản lượng	132.746	139.426	131.106	94,0%	-1,24%
2	Doanh thu	127.251	133.614	122.613	91,8%	-3,64%
3	Tổng chi phí	124.207	130.417	119.169	91,4%	-4,06%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.044	3.196	3.444	107,8%	13,14 %
5	Lợi nhuận sau thuế	2.399	2.557	2.400	93,9%	0,04%
6	Vốn điều lệ	20.450	20.450	20.450	100,0%	0,00%
7	Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu(%)	1,89%	1,91%	1,96%	102,3%	3,83%
8	Tỷ suất LN sau thuế/vốn điều lệ(%)	11,73%	12,50%	11,74%	93,9%	0,04%
9	Thu nhập bình quân(Triệu đồng/người/tháng)	7.276	7.640	7.846	102,7%	7,83%
10	Tỷ lệ cô tức/VĐL(%)	7%	7,5%	7,5%	100,0%	7,14%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản:

Các tài sản đều được mở thẻ theo dõi và thực hiện trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài Chính, trong năm 2017 tăng tài sản về kiến trúc (nhà cơ quan) là : 1.531trđ.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Trong năm công ty đã thanh toán gần hết các khoản nợ phải trả các chỉ số về nợ đều trong mức cho phép.

Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu là 1,73.

- Phân tích nợ phải trả xấu, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không phải trả nợ lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Ban hành mới quy chế quản lý tài chính công ty*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn trước kia là Cty TNHH MTV Quản lý đường sắt Sài Gòn 100% vốn Nhà nước, có trách nhiệm quản lý và thu hồi vật tư từ nhiệm vụ sửa chữa thường xuyên và các dự án đầu tư hạ tầng đường sắt. Công ty sử dụng TK 152.7 để theo dõi vật tư thu hồi và TK 3388 theo dõi nguồn vật tư thu hồi. Khi chính thức chuyển sang Công ty cổ phần từ ngày 2/2/2016 thì toàn bộ vật tư thu hồi thay ra do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam quản lý, Công ty cổ phần đường sắt Sài Gòn chỉ thu hồi, giữ hộ. Do trong giai đoạn đầu chuyển đổi giữa 2 mô hình nên công tác theo dõi, ghi nhận vật tư thu hồi còn nhầm lẫn, dẫn đến sau khi bàn giao số lượng vật tư thu hồi cho Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, trên sổ sách kế toán của Công ty còn dư nợ TK 3388 vật tư thu hồi với giá trị là 2.671.750.897 đồng. Hiện Công ty đang kiểm tra lại số liệu của các năm trước trong công tác thu hồi vật tư để tìm ra nguyên nhân và xử lý.

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...).

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá các mặt hoạt động công ty:

- Trong năm 2017 HĐQT luôn bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để chỉ đạo, giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hoạt động tốt chủ trương, kế hoạch đề ra. Đồng thời xây dựng cơ chế kiểm tra giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT

- HĐQT thường xuyên quan tâm hỗ trợ, giám sát hoạt động điều hành đối với Ban giám đốc thông qua các cuộc họp giao ban hàng tháng, qua trao đổi hàng ngày hoặc qua số liệu báo cáo của các phòng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc.

- HĐQT Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 và công tác thanh toán và thu hồi công nợ, các công tác quản lý và các mặt hoạt động khác. HĐQT đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy chế của Công ty.

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2017 nhưng vẫn còn tồn tại đó là: Một số nội dung Nghị quyết HĐQT đề ra nhưng chậm thực hiện hoặc thực hiện chưa đạt yêu cầu nhưng chưa có giải pháp giải quyết dứt điểm.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Giám đốc và các cán bộ quản lý của công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý, dự họp giao ban hàng tháng và các báo cáo của Giám đốc công ty, các ý kiến và báo cáo của Ban Kiểm soát. Từ đó Hội đồng quản trị đã cùng với Giám đốc đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức

năng và thẩm quyền, đảm bảo tình hình SXKD của Công ty được duy trì tốt và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ quy định đã chỉ đạo trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, về cơ bản đã hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 2017 đã được ĐHCĐ, HĐQT giao, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động. Tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế nội bộ trong công tác điều hành. Tuy nhiên một số tồn tại đã nêu trên cần tiếp tục giải quyết khắc phục và có biện pháp giải quyết.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Hội đồng quản trị giao ban điều hành tập trung thực hiện tốt hợp đồng đặt hàng 2018 đã ký: hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt, đảm bảo an toàn chạy tàu, an toàn lao động, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ. Đồng thời tiếp tục triển khai dự án nâng cao năng lực nhà thầu thi công, tích cực tìm kiếm và phát triển sản lượng làm ngoài, kinh doanh dịch vụ, khai thác có hiệu quả quỹ đất, thi công cơ giới, nâng cao quản trị sản xuất, quản trị doanh nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển SXKD đạt hiệu quả cao: tăng trưởng về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đạt chỉ tiêu ĐSVN giao, Nghị quyết ĐHCĐ 2018; tiếp tục chú trọng cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống CBCNV, thu nhập người lao động.

Các chỉ tiêu kế hoạch 2018 của Công ty:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	TH năm 2017	KH 2018	Tăng trưởng so năm 2017
1	Sản lượng	131.106	152.296	16,16%
2	Doanh thu thuần	122.613	142.712	16,39%
3	Tổng chi phí	119.169	138.877	16,54%
4	Lợi nhuận trước thuế	3.444	3.835	11,35%
5	Lợi nhuận sau thuế	2.400	3.068	27,83%
6	Vốn điều lệ	20.450	20.450	0,00%
7	Tỷ suất LN sau thuế/doanh thu thuần (%)	1,96%	2,15%	9,83%
8	Tỷ suất LN sau thuế/vốn điều lệ(%)	11,74%	15,00%	27,83%
9	Thu nhập bình quân(Tr/người/tháng)	7.846	8.630	9,99%
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL(%)	7,5%	9,60%	28,00%

- Các chỉ tiêu khác :

- Không để xảy ra TNGT ĐS do chủ quan; giảm 50% sự cố chạy tàu do chủ quan;
- Đảm bảo ANTT, ATLD, PCCN: Không để xảy ra mất ANTT. tai nạn lao động, cháy nổ
- Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng cầu đường, đảm bảo công lệnh tốc độ, tải trọng của ĐSVN ban hành;
- Thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động và nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Thực hiện tốt công tác quản lý tài sản, nguồn vốn, nhân lực, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trên các lĩnh vực.

V. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán : Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên tại đoạn “ Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía

cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đường sắt Sài Gòn tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán : Hồ sơ gửi kèm

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Trần Hữu Chiến